

LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST VỚI ĐỨC CHÚA CHA.

Bài 4 - Chúa Jêsus đã bày tỏ Danh Đức Chúa Cha cho những người được chọn.

Mọi người tin Chúa thường nghĩ rằng, trách nhiệm của người tin Chúa là phải thuộc Luật pháp và làm theo Luật pháp, tức là làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se, cùng các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy. Tại sao chúng ta lại phải thuộc và phải hiểu biết ý nghĩa mầu nhiệm trong các Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh?

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rõ về các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh đều được gọi là Lời của Đức Chúa Trời và Kinh-Thánh là không thể bỏ được, vì những Lời đã chép đó là Lời của Đức Chúa Trời phán với loài người và được gọi Là Luật pháp của loài người.

Giăng 10:24-38: **Người Giu-đa nhóm xung quanh Ngài mà nói rằng: Thầy để chúng tôi nghĩ vợ vẫn mãi cho đến khi nào? Nếu thầy là Đấng Christ, hãy nói rõ cho chúng tôi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta đã bảo các ngươi, mà các ngươi không tin; những việc Ta nhân Danh Cha Ta mà làm đều làm chứng cho Ta. Nhưng các ngươi không tin Ta, vì các ngươi chẳng phải là chiên của Ta. Chiên Ta nghe tiếng Ta, Ta quen nó, và nó theo Ta. Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay Ta. Cha Ta là Đấng lớn hơn hết đã cho Ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. Ta với Cha là một. Người Giu-đa lại lượm đá đặng ném Ngài. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta đã làm trước mắt các ngươi lắm việc lành bởi Cha đến; vì việc chi mà các ngươi ném đá Ta? Người Giu-đa trả lời rằng: Ấy chẳng phải vì một việc lành mà chúng ta ném đá ngươi, nhưng vì lỗi lộng ngôn: ngươi là người, mà tự xưng là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong luật pháp của các ngươi há chẳng chép rằng: Ta đã phán: Các ngươi là các thần, hay sao? Nếu luật pháp gọi những kẻ được Lời Đức Chúa Trời phán đến là các thần, và nếu Kinh Thánh không thể bỏ được, thì Ta đây, là Đấng Cha đã biệt ra thánh, và sai xuống thế gian, nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, cớ sao các ngươi cáo Ta là nói lộng ngôn? Ví bằng Ta không làm những việc của Cha Ta, thì các ngươi chớ tin Ta. Còn nếu Ta làm, thì, dầu các ngươi chẳng tin Ta, hãy tin những việc Ta, để các ngươi hiểu và biết rằng Cha ở trong Ta và Ta ở trong Cha.**

Đức Chúa Jêsus đã nhắc nhở những người Giu-đa đã bắt bớ Ngài nhớ lại Lời Chúa chép trong Thi-Thiên 82, là một trong 13 Thi-Thiên do A-sáp, người Lê-vi, là một cận thần trong những người thân cận của vua Đa-vít, được Đức Chúa Trời ban ơn cho được thấy khải tượng và có tài khéo soạn âm nhạc cho công việc thờ phượng Đức Chúa Trời, đã bởi Thần của Đức Giê-Hô-Va cảm động mà viết xuống.

Thi-Thiên 82:6-7: **Ta đã nói: Các ngươi là thần, hết thấy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các ngươi sẽ chết như loài người, sa ngã như một (trong các) quan trưởng.**

Chữ **thần** - gods^{H430} chép trong câu 6 trên, đó là chữ **אֱלֹהִים** - elohiym, số 430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *các thần (ra từ Đức Chúa Trời), như các thiên sứ vậy;*

Chữ **chết** - die^{H4191} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **מוֹת** - muth, số 4191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bị giết, bị huỷ diệt, bị chết, đáng chết, khếp vào tội phải chết;*

Chữ **sa ngã** - fall^{H5307} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **נָפַל** - nâphl, số 5307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự rơi, sự ngã, sự sụp đổ, bị quăng xuống, bị ném xuống, bị hư mất, bị phán xét, bị diệt vong;*

Chữ **loài người** - men^{H120} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **אָדָם** - âdâm, số 120 ra từ chữ **אָדָם** - âdam, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đồ, loài người, con người, để bày tỏ huyết (trên mặt), để nhuộm đồ;*

Chữ **quan trưởng** - the princes^{H8269} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **שָׂר** - sar, số 8269 ra từ chữ **שָׂרָר** - sârar, số 8323 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kẻ đứng đầu trong hàng ngũ, trong loài thần hay trong loài người, kẻ cai trị theo cấp bậc được Đức Chúa Trời chỉ định, người quản lý, quản gia, hoàng tử, thái tử;*

Chữ **quan trưởng** đã chép trong Thi-Thiên 82 câu 7 trên, là nói về một thiên sứ mang tên Lucifer, có nghĩa là *sao mai*, mà sự sa ngã của thiên sứ này (quan trưởng) đã được chép trong sách tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 14:12-20: **Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao ngươi từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, ngươi bị chặt xuống đất là thế nào! (How art thou fallen from heaven, O Lucifer, son of the morning! how art thou cut down to the ground, which didst weaken the nations!) Người vẫn bụng bảo dạ**

rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chằm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? Hết thủy vua các nước đều ngủ nơi lãng tẩm mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gướm dâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào thân chết bị giày đập dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lãng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.

Vì loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo dựng nên với một mục đích là *tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ*, mà ý nghĩa của chữ *thầy tế lễ* được chép đây không phải như chức vụ thầy tế lễ A-rôn hay là các thầy tế lễ khác làm chức tế lễ dâng của lễ theo luật định và cầu thay cho những kẻ phạm tội, mà nói về *giáo sư luật*, nghĩa là mọi thành viên trong nước thầy tế lễ này đều thông thạo luật pháp của Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ đặt Luật pháp của Ngài vào trong dân này, hầu cho nước thầy tế lễ này đều nhận biết Danh Ngài và nhờ sự sáng của Đức Giê-Hô-Va ở trong họ mà sự sống được giữ vững vàng.

Giê-rê-mi 31:33-36: **Đức Giê-hô-va phán:** Đây là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân Ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: **Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va!** vì chúng nó thấy đều sẽ biết Ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. **Đức Giê-hô-va phán:** Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. **Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nỗi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là Danh của Ngài phán rằng:** Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt Ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt Ta đời đời, **Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên Ngài muốn hết thầy tuyển dân của Ngài được ở trong sự sáng, là sự vinh hiển của Ngài, hầu cho được sự sống đời đời ở trong Ngài, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã luật pháp cho loài người, mà trước hết cho dân ra từ Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp), là người đã nhờ những sự ban cho của Ngài, được làm qua La-ban, là người hình bóng về Đức Thánh-Linh, còn hai con gái của La-ban là Lê-a (con gái lớn của La-ban) là bóng về Lễ thật và Ra-chê-nê (con gái nhỏ của La-ban) là bóng về luật pháp văn tự được chép trong Kinh-Thánh, còn Xinh-ba và Bi-la, hay đầy tớ gái của La-ban, là bóng về ân tứ của Đức Thánh-Linh ban cho linh hồn của người tin Chúa đã đến với Ngài, khiến linh hồn đó hiểu được và biết được ý nghĩa của Lễ thật và của Luật pháp (văn tự) mà vâng giữ và làm theo, hầu cho được tái sinh và được sự sống đời đời, theo ý nghĩa của Giao-ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ tại nơi đồng vắng Si-nai:

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Trước khi bị các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem bắt và đóng đinh trên cây thập tự, Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha ở trước mặt các môn đồ của Ngài, điều đó có nghĩa là Ngài muốn các môn đồ của Ngài cùng những người sẽ được gọi vào chức vụ này nhận biết trách nhiệm của mình là phải làm công việc như Ngài đã làm vậy, vì các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thay mặt Ngài để rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này, hầu cho hết thầy những người được cứu chuộc bởi huyết của Ngài, đều phải đạt tiêu chuẩn là môn đồ của Ngài, là điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với tiên tri Ê-sai:

Ê-sai 8:1-16: **Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hãy lấy một cái bảng rộng và viết lên trên bằng bút loài người rằng: Ma-he-Sa-la-Hát-Bát. Tôi đem theo những kẻ làm chứng đáng tin, tức là U-ri, thầy tế lễ, và Xa-cha-ri, con trai của Giê-bê-rê-ki-a. Đoạn, tôi đến nhà nữ tiên tri; người chịu thai và sanh một con trai. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng tôi rằng: Hãy đặt tên nó là Ma-he-Sa-la-Hát-Bát. Vì, trước khi con trẻ biết kêu: Cha ơi! mẹ ơi! thì người ta sẽ cất lấy sự giàu có Đa-mách và của cướp Sa-ma-ri trước**

mặt vua A-si-ri. Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng: Vì dân này đã khinh bỏ các dòng nước Si-lô-ê chảy dịu, và ưa thích Rê-xin cùng con trai của Rê-ma-lia. Vì cố đó, này, Chúa sẽ khiến nước sông mạnh và nhiều đến trên họ, tức là vua A-si-ri và cả oai vinh người; nó sẽ dấy lên khắp trên lòng sông, khỏa lên các bậc; chảy vào Giu-đa, tràn lan chảy xối, ngập cho đến cổ; hỡi Em-ma-nu-ên, nó xòe cánh ra che cả xứ người. Hỡi các dân, hãy kêu la và bị tan nát! Hỡi các người hết thầy, là dân các phương xa, hãy lắng tai! Hãy nịt lưng các người, và bị tan nát; hãy nịt lưng các người, và bị tan nát! Hãy toan mưu cùng nhau, nó sẽ nên hư không; hãy nói, lời các người sẽ không đứng, vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Vì Đức Giê-hô-va dùng tay mạnh phán cùng ta, và dạy ta đừng noi theo đường dân ấy, rằng: Khi dân này nói rằng: Kết đảng! thì các người chớ nói rằng: Kết đảng! Chớ sợ điều nó sợ, và đừng kinh hãi. Hãy tôn Đức Giê-hô-va vạn quân là thánh; các người chỉ nên sợ Ngài và kinh hãi Ngài. Ngài sẽ là nơi thánh, nhưng cũng là hòn đá vấp ngã, vầng đá vướng mắc cho cả hai nhà Y-sơ-ra-ên, và là bẫy cùng lưới cho dân cư thành Giê-ru-sa-lem vậy. Nhiều người trong bọn họ sẽ vấp chân; sẽ té và giập nát; sẽ sa vào lưới và bị bắt. Người hãy gởi Lời chứng này, niêm phong luật pháp này trong môn đồ Ta!

Chữ Lời chứng - the testimony^{H8584} chép trong câu 16 trên, đó là chữ **לְעוֹד** - t'udâh, số 8584 ra từ chữ **עוֹד** - 'ud, số 5749 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mạng lệnh, lời chứng, lời thề, để sao chép và nhân lên nhiều lần để được nhắc lại, để được nói đến, để được truyền ra, để phản đối, để kháng nghị, để làm chứng buộc tội kẻ vi phạm mạng lệnh, để khuyên dạy cách nghiêm túc, để cảnh cáo, để được tôn cao;*

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải đi khắp thế gian, *khiến muôn dân trở nên môn đồ Ngài* (theo bản The Amplified Bible) chép: **Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit, Teaching them to observe everything that I have commanded you, I am with you all the days (perpetually, uniformly, and on every occasion) to the [very] close and consummation of the age. Amen (so let it be).** (Ma-thi-ơ 28:18-20)

Có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus Christ đến gần, phá vỡ sự im lặng, phán với họ (các môn đồ của Ngài) rằng: Hết thầy quyền phép (mọi quyền cai trị) ở trên trời và bên dưới đất đã giao cho Ta. Vậy hãy đi và khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-têm họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh, Dạy họ vâng giữ và tôn trọng mọi điều mà Ta đã phán dạy các người. Ta sẽ ở cùng các người hết thầy các ngày (khắp mọi nơi, mọi thời gian, mãi mãi, không thay đổi trong mọi sự) cho tới khi tận cùng của mọi thời đại. A-men (Chắc chắn được như vậy).*

Vì lý do hạn chế kỹ thuật về việc dịch thuật Kinh-Thánh trong quá khứ, mà người ta đã hiểu không đúng về ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, được chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 28 từ câu 18 đến câu 20, nên những người thi hành công việc làm phép báp-têm những người mới tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình đã cho rằng, chính họ sẽ phải nói *“Tôi nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-têm cho người này”* trước khi nhấn chìm người mới tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ xuống nước (trong thủ tục của phép báp-têm bằng nước). Nhưng theo đúng như bản The Amplified Bible, được dịch trực tiếp từ các bản Kinh-Thánh cổ nhất, nghĩa là được chép trước nhất từ những năm 1500 BC cho đến năm 100 A.D. cùng các cuốn sao chép được tìm thấy tại Biển Chết (Dead Sea) và những bản thuộc về Kinh-Thánh mới được tìm thấy mà tổng hợp lại để dịch Kinh-Thánh, thì chỉ những người nào tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, khi chịu phép báp-têm bằng nước này, sẽ công bố rằng: *tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà chịu phép báp-têm này*, bấy giờ người thi hành phép báp-têm này mới nhấn chìm người đó vào trong nước được dùng cho phép báp-têm.

Bây giờ chúng ta trở lại với Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha, liên quan đến ý nghĩa của việc Đức Chúa Jêsus Christ đã báp-têm các môn đồ của Ngài vào trong Danh của Đức Chúa Cha, dù trong Kinh-Thánh không chép là Đức Chúa Jêsus Christ báp-têm các môn đồ của Ngài, nhưng đại ý của Lời Chúa đã nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện này, đã chứng minh rằng, Đức Chúa Jêsus Christ đã báp-têm các môn đồ của Ngài vào trong Danh của Đức Chúa Cha, vì ý nghĩa của chữ báp-têm (chép trong Ma-thi-ơ 28 câu 19) đó là chữ **βαπτίζω** - baptizo, số 907 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *làm cho chìm đắm hoàn toàn vào trong nước, khiến cho ướt hoàn toàn thân thể của người ta; sự tắm rửa làm cho sạch hoàn toàn thân*

thể bằng nước;

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm những Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện, chúng ta cùng trở lại với mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, liên quan đến phép báp-tem quan trọng nhất đối với linh hồn của những người nào muốn nhận được sự sống lại và sự sống đời đời, là ý nghĩa trọn vẹn của sự cứu chuộc (Salvation).

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:10-15: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi đến cùng dân sự, khiến dân giữ mình thánh sạch ngày nay và ngày mai, cùng phải giặt áo xống mình. Qua ngày thứ ba, dân khá sẵn sàng, vì ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ giáng lâm trước mắt dân sự tại núi Si-na-i. Vả, người hãy phân định giới hạn cho dân sự ở chung quanh núi, và dặn rằng: Khá giữ mình đừng leo lên núi, hoặc đụng đến chân; hễ kẻ nào đụng đến thì sẽ bị xử tử. Chớ ai tra tay vào mình người đó, nhưng người đó phải bị liệng đá hoặc bắn tên; bất luận vật hay người, cũng chẳng để cho sống đâu. Khi kèn thổi lên, dân sự sẽ đến gần núi. Môi-se xuống núi đến cùng dân sự, khiến họ giữ mình thánh sạch, và giặt áo xống mình. Người dặn dân sự rằng: Trong ba ngày hãy sẵn sàng chớ đến gần đàn bà.

Năm sách do Môi-se chép xuống theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, được gọi là **Đá góc quý báu**, là **Đá đã thử nghiệm**, là **Đá góc nhà**, là **Nền bền vững**, vì thế cho nên mọi sự đã chép trong năm sách này, từ Sáng thế ký đến Phục truyền luật lệ ký, đều phải được tôn trọng từng chấm, từng nét, vì hết thảy các Lời được chép đó, đều là Lời trit thức, là Lời tiên tri có giá trị trải các thời đại, cho tới khi tận thế.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se về việc: **Hãy đi đến cùng dân sự, khiến dân giữ mình thánh sạch ngày nay và ngày mai, cùng phải giặt áo xống mình. Qua ngày thứ ba, dân khá sẵn sàng, vì ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ giáng lâm trước mắt dân sự tại núi Si-na-i.** Đây là mạng lệnh tiên tri về một thời kỳ sẽ đến với tuyển dân của Đức Chúa Trời, mà sự giáng lâm mà Đức Giê-Hô-Va đã phán đây không chỉ ứng với ngày Đức Giê-Hô-Va gọi Môi-se lên trên núi Si-na-i để được gặp Ngài và được nhận lãnh hai bảng đá chép các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, mà còn nói về kỳ mà Đức Chúa Jêsus Christ sẽ trở lại trên chốn không trung để đón Hội-Thánh của Ngài, mà trong lần Đức Chúa Jêsus trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài, sẽ không có một người nào đang sống trên đất này trong ngày đó được thấy Ngài, cũng như không có một người nào trong dân Y-sơ-ra-ên được thấy hình ảnh của Đức Giê-Hô-Va trong ngày Ngài ngự xuống trong đám mây trên đỉnh núi Si-na-i, nhưng trong ngày Đức Chúa Jêsus Christ cùng các thánh đồ của Ngài từ trên trời cao ngự xuống để huỷ diệt kẻ địch lại Đấng Christ, cùng huỷ diệt các giáo sư giả và các tiên tri giả và bắt ma quỷ mà xiềng chúng lại trong khoảng một ngàn năm, thì loài người còn sống trên đất này vào giây phút đó sẽ được nhìn thấy Ngài, như Lời Chúa đã phán và được chép trong sách Ma-thi-ơ.

Ma-thi-ơ 24:27-36: Vì như chớp phát ra từ phương đông, nháng đến phương tây, thì sự Con người đến sẽ cũng thế ấy. Nơi nào có xác chết, thì những chim ó sẽ nhóm tại đó. Sự tai nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các tầng trời rung động. Khi ấy, diêm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống. Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia. Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các người biết mùa hạ gần tới. Cũng vậy, khi các người thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đang ở trước cửa. Quả thật, Ta nói cùng các người, dòng dõi này chẳng qua trước khi điều kia chưa xảy đến. Trời đất sẽ qua, nhưng Lời Ta nói chẳng bao giờ qua đi. Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết mà thôi.

Có một điều mà hết thảy mọi người thuộc về dân sự của Đức Chúa Trời trong cả ba thời kỳ này, chỉ có thể được thấy sự vinh hiển của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đó là họ phải **“giữ mình thánh sạch ngày nay và ngày mai, cùng phải giặt áo xống mình, cùng giữ mình thánh sạch, và giặt áo xống mình. Trong ba ngày hãy sẵn sàng chớ đến gần đàn bà”**. Nghĩa là linh hồn của mọi người thuộc về dân sự của Đức Chúa Trời phải giữ mình khỏi những sự ô-úế của thế gian này, mà đàn bà là bóng về loài người xác thịt nơi thế gian này. Trách nhiệm của Môi-se cũng là trách nhiệm của những người sẽ được chỉ định vào chức vụ thay mặt Đức Giê-Hô-Va mà răn bảo dân sự của Đức Chúa Trời sống, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, mà công việc đó là bóng về phép báp-tem mọi người tin Chúa vào trong Danh của Đức Giê-Hô-Va, nghĩa là những người được Đức Giê-Hô-Va chọn vào chức vụ này phải nhúng hoàn toàn cả

thân, hồn và tâm linh người tin Chúa vào trong *uy quyền, bốn tánh, sự tôn trọng, thanh Danh của Đức Giê-Hô-Va*, (là ý nghĩa của chữ **Danh - the name**, trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ).

Bây giờ chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã làm xong công việc của chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời, đã báp-tem các môn đồ của Ngài vào trong Danh của Đức Giê-Hô-Va như thế nào.

Giăng 17:6-8: Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Trọng tâm của câu 6 này trong ngôn ngữ của Kinh-Thánh được chép bằng tiếng Hy-lạp, Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho chúng ta thấy một nguyên tắc rất quan trọng của chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, không đơn giản như người ta nghĩ rằng cứ vào học trong các trường thần học vài năm là họ có thể giảng được Kinh-Thánh! Nếu người nào có ý tưởng như vậy, thì thật là một sự sai lầm và ngớ ngẩn, vì toàn bộ Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán ra khỏi miệng Ngài để tạo nên muôn vật, từ vật thấy được đến vật không thấy được mà trong những vật loài người không thấy được đó có linh hồn loài người chúng ta, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời và bằng tiếng phán của Đức Chúa Trời mà loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, vì thế cho nên ngoài Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật ra, thì không có một tổ chức nào hay là một người nào có thể hiểu được những sự mâu nhiệm giấu kín từ các đời thượng cổ và nếu không được Đức Thánh-Linh cho phép, thì không có môi miệng nào có thể nói được những sự cao trọng của Đức Chúa Trời và càng không thể hiểu được và biết được những sự tri thức của Đức Chúa Trời, vì Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng: **“Ta là Đức Giê-hô-va; ấy là Danh Ta. Ta chẳng nhường sự vinh hiển Ta cho một đấng nào khác, cũng không nhường sự tôn trọng Ta cho những tượng chạm!”** (Ê-sai 42:8)

Những tượng chạm đây không nói về những vật vô tri như gỗ, đá mà loài người đã tạo nên, mà nói về những sự mà loài người xác thịt coi như thần tượng, như chức vụ, như quyền thế, như các tổ chức trong thế gian mà người ta tôn sùng, ca tụng, trong đó có các tổ chức người ta đặt tên là “trường thần học”!

Nguyên nhân dẫn tới sự sa ngã đầu tiên của một tạo vật trong các tạo vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên, đó là vì tạo vật này đã nhìn vào sự vinh hiển của bản thân mình, mà không nhận biết Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên muôn vật, mà trong muôn vật mà Đức Chúa Trời đã tạo đó có tạo vật này, tên của tạo vật đã sa ngã và kéo theo một phần ba số thiên sứ trên trời sa ngã theo hắn, đó là Lucifer, một chê-ru-bin được Đức Chúa Trời xúc dầu cho để hầu việc Ngài nơi thiên đàng. Khi chê-ru-bin này phạm tội thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã xô hắn cùng với số thiên sứ sa ngã theo hắn, ra khỏi thiên đàng và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tước bỏ danh Lucifer, mà thay vào đó là Sa-tan, là ma quỷ, tức là *kẻ thù nghịch, kẻ chống nghịch*.

Ê-xê-chi-ên 28:11-19: Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đên, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sẵn sàng rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thành lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô ứ xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô ứ nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kia, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Mưu luận và sự Khôn ngoan của Ngài là không thể dò, nên khi dựng nên muôn vật, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng đặt tên cho mỗi vật mà ngài đã dựng nên. Tên Lucifer trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, đó là chữ לִלְיָל - *hêylêl*, số 1966 ra từ chữ לָלַל - *hâlal*, số 1984 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sao mai (mang ý nghĩa để chiếu sáng); để trở nên rõ ràng, để chiếu sáng, để thực hiện chương trình; sự kiều ngạo, sự khoe khoang, trở nên lộ bịch, trở nên ngu muội, mê sảng, tự lừa dối bản thân;*

Tự Lucifer nhìn vào sự vinh hiển của hắn mà quên rằng, hắn chỉ là một tạo vật của Đức Chúa Trời mà sự vinh hiển đó là sự trang sức của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho mỗi vật, không phải để tôn vinh tạo vật đó, nhưng là để bảo vệ tạo vật đó trước vinh hiển cực đại của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Lucifer đã tự lừa dối mình và hắn cũng lừa dối những thiên sứ nào mà hắn gặp và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi hành động của hắn là “*sự buôn bán không công bình*”. Chính sự buôn bán không công bình này đã làm sa ngã một phần ba số thiên sứ ở trên trời, khi số thiên sứ đó không tỉnh thức về trách nhiệm của bản thân mình trước sự vinh hiển mà Đức Chúa Trời đã ban cho, khiến họ cũng sa ngã theo Lucifer.

Trong hàng ngũ những người ra khỏi Ê-díp-tô, có Đa-phan và A-bi-ram, trưởng của hội chúng Y-sơ-ra-ên đã nhiễm nọc độc của sự lừa dối đến từ Sa-tan, mà dấy loạn cùng Môi-se và A-rôn, tại phe đảng Cô-rê, mà họ không biết rằng, họ đã dấy loạn nghịch lại Đức Giê-hô-va vậy. Đức Giê-hô-va đã khiến đất hả miệng ra nuốt hai người và Cô-rê cùng những kẻ đã hiệp đảng chết luôn, cùng khiến lửa thiêu nuốt hai trăm năm mươi người dâng hương; Đức Giê-hô-va đã xử bọn người đó để làm gương cho hết thảy những người nào sẽ được gọi là dân sự của Đức Chúa Trời, thì phải biết tôn trọng chủ quyền của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trên các chức vụ thuộc về sự cai trị của Ngài. (Dân số ký 26:9-10)

Trong số các thầy tế lễ và những người mang danh là thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên, cũng bị nhiễm nọc độc của sự lừa dối của Sa-tan, khi những người đó nhìn vào chức vụ của Môi-se và chức vụ của A-rôn mà tìm cách chiếm lấy chức trọng của Môi-se, của A-rôn mà khiến cho luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự nói dối và bởi ngòi bút của bọn người đó làm sai lệch ý nghĩa của Luật pháp, khiến cho dân Y-sơ-ra-ên không nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời mình và bởi đó mà họ sa ngã vào tội lỗi và bị huỷ diệt.

Giê-rê-mi 8:1-12: Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bối xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi Ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem nầy cứ mài miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Vì cơ các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va, họ không tìm cầu Đức Giê-hô-va để nhận biết ý Ngài và làm theo ý Ngài, nhưng họ tìm kiếm danh, chức, lợi quyền cho xác thịt mình mà không chăn nuôi chiên của Đức Giê-hô-va và bởi cơ đó mà Đức Giê-hô-va đã phó Y-sơ-ra-ên cho Ba-by-lôn cướp phá, nhưng ngay cả Ba-by-lôn cũng vậy, cũng là bóng cho một thứ dân tranh cạnh cùng Đức Giê-hô-va, muốn chiếm Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp mình, khiến cho dân của Đức Chúa Trời như chiên không có

người chẵn, phải đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ.

Ngày nay Ba-by-lôn thuộc linh có mặt ở khắp nơi trên đất này, bọn người đó tranh giành chiến của Đức Chúa Trời qua việc họ mạo xưng mình là tôi tớ Chúa, họ cũng dạy người ta thờ phượng Chúa và họ cũng dạy người ta rằng, Đức Chúa Jê-sus Christ là Chúa, mà những người không có sự hiểu biết về Danh Đức Giê-hô-Va, không có sự hiểu biết về Lễ thật, khi họ nhìn vào các tổ chức đó sẽ nhầm tưởng đó là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ! Nhưng nếu nhìn kỹ và so chiếu với Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh cùng các tiêu chuẩn về những người nào là môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì sẽ thấy những người sinh hoạt trong các tổ chức đó, được gọi là dân sự, đều trần truồng, đui mù và lòa lổ. Thoạt nhìn bề ngoài với các công trình mà người ta đã xây dựng cho tổ chức của họ, thì thấy như là giàu có mà không có Lễ thật, là Lời của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì họ thật sự là khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt. Nếu chỉ nghe các chương trình hát thờ phượng Chúa tại những nơi đó, thì tưởng như họ đang ngợi khen Chúa, thế nhưng nếu nghe kỹ từng lời ca mà họ đã viết và hát đó thì thấy họ đang thờ phượng một Đức Chúa Trời nào đó có ba ngôi? Tại nơi đó người ta sẽ không tìm thấy các dấu hiệu đặc trưng của những người nào đã tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ có, như lấy Danh Đức Chúa Jê-sus Christ mà trừ quỷ, dùng tiếng mới mà nói, bắt rắn trong tay, uống giống chi độc cũng chẳng hại gì, hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đó là vì những người trong các tổ chức đó bị người cai trị họ cấm nói tiếng mới, và người ta sẽ không thấy có một phép lạ nào mà những người tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ làm, để chữa lành kẻ bệnh, làm sạch kẻ phung, làm cho kẻ què được đi, làm cho kẻ mù được thấy, làm cho kẻ điếc được nghe, cho kẻ câm được nói, cho kẻ bị ma quỷ hà hiếp được giải cứu, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán. Trong các tổ chức đó người ta không được phép tin vào những sự mà Đức Thánh-Linh đã tỏ ra cho những người tin Chúa được thấy thiên đàng, được thấy hoả ngục, được thấy âm phủ, là những sự đã được chép trong Kinh-Thánh và chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán đến trong sự giảng dạy của Ngài.

Dù người ta không thấy một hành động nào của xác thịt từ những người trong các tổ chức đó tỏ ra rằng họ đã hành hạ dân sự của Đức Chúa Trời, thế nhưng các lời họ đã giảng ra và dạy người ta trong các bài giảng của họ, thì thật đúng như Lời Chúa đã phán qua tiên tri Ê-sai rằng: **“Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu chuộc, mà nó cách xa!”** (Ê-sai 59:4-11).

Họ tự đặt tên tổ chức của mình cho kêu, thoạt nghe có vẻ thanh tao, lịch sự, nhưng nhìn xem công việc và xét theo tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời, thì các tổ chức đó thật là Ba-by-lôn, nghĩa là **“lộn xộn”**.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-Va đã nổi giận với Ba-by-lôn này, không phải chỉ với xứ Ba-by-lôn đã bắt dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt làm phu tù, mà còn nói về Ba-by-lôn trong thế giới thần linh, là công cụ của Satan, cầm buộc linh hồn của những người mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên để làm con cái của Ngài, cho tới khi tận thế.

Giê-rê-mi 50:1-46: **Này là Lời Đức Giê-hô-va bởi tiên tri Giê-rê-mi phán về Ba-by-lôn, về đất của người Canh-đê: Hãy rao, hãy báo cho các nước, và dựng cờ xí; hãy rao truyền đi, đừng có giấu! Hãy nói rằng: Ba-by-lôn bị bắt lấy; Bên đây hổ thẹn; Mê-rô-đac bị kinh hãi; hình tượng nó mang xấu hổ, thần tượng nó bị phá đổ! Vì một dân đến từ phương bắc nghịch cùng nó, làm cho đất nó ra hoang vu, không có dân ở nữa; người và súc vật đều trốn tránh, và đi mất. Đức Giê-hô-va phán: Trong những ngày đó, trong kỳ đó, con cái Y-sơ-ra-ên và con cái Giu-đa cùng nhau trở lại, vừa đi vừa khóc, tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. Chúng nó hướng mặt về Si-ôn, hỏi thăm về nó mà rằng: Hãy đến, liên kết với Đức**

Giê-hô-va bởi một giao ước đời đời sẽ không quên! Dân Ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vô nuốt chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó. Hãy trốn ra ngoài Ba-by-lôn, ra khỏi đất người Canh-đê, hãy đi như dê đực đi đâu bầy! Vì này, Ta sẽ khiến nhiều dân tộc dấy lên từ xứ phương bắc, và đến nghịch cùng Ba-by-lôn, các dân ấy sẽ dàn trận đánh Ba-by-lôn, và từ đó nó bị hãm lấy. Tên chúng nó bắn như tên của lính chiến giỏi, chẳng trở về không. Canh-đê sẽ bị cướp lấy, phàm kẻ cướp lấy nó sẽ được no nê, Đức Giê-hô-va phán vậy. Hỡi kẻ cướp sản nghiệp Ta, vì các người vui mừng hớn hở, vì các người buông lung như bò cái tơ đập lúa, reo hí như ngựa mập mạnh; bởi vậy, mẹ các người rất mang xấu hổ, kẻ để các người bị thẹn thường. Kìa, nó sẽ làm cuối cùng hàng các nước, một đồng vắng, một đất khô khan, một nơi sa mạc. Bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va, nó sẽ không có người ở nữa, chỉ thành ra nơi hoang vu cả; phàm những kẻ đi qua gần Ba-by-lôn sẽ lấy làm lạ, và xỉ báng về các tai nạn nó. Hỡi các người là kẻ hay giương cung! hãy dàn trận nghịch cùng Ba-by-lôn chung quanh; hãy bắn nó, đừng tiếc tên: vì nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. Khá kêu la nghịch cùng nó khắp tứ bề. Nó đã hàng đầu, lũy nó sập xuống, tường thành nó nghiêng đổ: ấy là sự báo thù của Đức Giê-hô-va! Hãy trả thù nó: làm cho nó như nó đã làm. Hãy diệt những kẻ gieo giống trong Ba-by-lôn, cùng kẻ cầm liềm trong mùa gặt; vì sợ gươm kẻ ức hiếp, ai nấy sẽ trở về dân mình, ai nấy sẽ trốn về đất mình. Y-sơ-ra-ên là một con chiên tan lạc, bị sư tử đuổi theo. Trước hết vua A-si-ri đã vô nuốt nó; nay sau hết Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, đã làm tan xương nó ra. Vậy nên, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Này, Ta sẽ phạt vua Ba-by-lôn và đất nó, như đã phạt vua A-si-ri. Đoạn Ta sẽ đem Y-sơ-ra-ên về trong đồng cỏ nó. Nó sẽ ăn cỏ trên Cạt-mên và Ba-san, lòng nó sẽ được no nê trên các đồi Ép-ra-im và Ga-la-át. Đức Giê-hô-va phán: Trong những ngày đó bấy giờ, người ta sẽ tìm sự gian ác của Y-sơ-ra-ên, mà không có nữa; tìm tội lỗi của Giu-đa, mà chẳng thấy nữa đâu; vì Ta sẽ tha tội cho những kẻ trong vòng chúng nó mà Ta đã chứa lại. Đức Giê-hô-va phán: Hãy lên đánh đất Mê-ra-tha-im, và dân cư Phê-cốt; hãy giết và diệt hết theo sau nó, và làm y như mọi điều Ta đã dặn người! Tiếng kêu về giặc giã vang động trong đất; tai vạ lớn lắm. Cái búa của cả đất đã bị bẻ gãy là dường nào! Ba-by-lôn đã trở nên hoang vu giữa các nước là dường nào! Hỡi Ba-by-lôn, Ta đã gài bẫy, và người đã mắc vào mà không biết! Người đã bị tìm và bắt được, vì đã tranh cạnh cùng Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va đã mở kho khí giới mình, lấy binh khí của sự thanh nộ ra; vì Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, có việc phải làm ra trong đất người Canh-đê. Hãy đến từ bờ cõi rất xa nghịch cùng nó; hãy mở kho tàng nó ra, chất lên như đồng, hãy diệt hết cả, đừng để lại chút gì! Hãy giết mọi bò đực nó, đem xuống hàng thịt! Khốn nạn cho chúng nó, vì ngày chúng nó đã đến, ấy là kỳ thăm phạt chúng nó! Hãy nghe tiếng kêu của kẻ đi trốn, của những kẻ thoát khỏi đất Ba-by-lôn, đặng rao ra trong Si-ôn sự báo thù của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, sự báo thù về đền thờ Ngài. Hãy gọi hết thầy những kẻ cầm cung, mọi người giương cung đến đánh Ba-by-lôn; đóng trại chung quanh nó; đừng để cho ai thoát khỏi! Hãy theo công việc nó mà báo trả, làm cho nó trọn như nó đã làm; vì nó lên mình kiêu ngạo nghịch cùng Đức Giê-hô-va, nghịch cùng Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. Vậy nên, bọn trai trẻ nó sẽ ngã trên các đường phố, và trong ngày đó, những người đánh giặc của nó sẽ phải nín lặng, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: Hỡi dân kiêu ngạo, này, Ta hờn giận người; vì ngày người đã đến, ấy là kỳ Ta sẽ thăm phạt người. Kẻ kiêu ngạo sẽ xiêu tó, vấp ngã, không ai dựng lại. Ta sẽ đốt lửa nơi các thành nó, thiêu nuốt mọi sự chung quanh. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Con cái Y-sơ-ra-ên và con cái Giu-đa thầy cùng nhau chịu hà hiếp. Phàm những kẻ bắt chúng nó đi làm phu tù đều giữ chúng nó lại, chẳng khứng thả ra. Đấng Cứu chuộc chúng nó là mạnh mẽ, Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ngài sẽ đối nại việc chúng nó chắc chắn, đặng cho cả đất được yên nghỉ, và làm bối rối dân cư Ba-by-lôn. Đức Giê-hô-va phán: Gươm dao ở trên người Canh-đê, trên dân cư Ba-by-lôn, trên các quan trưởng và các người khôn ngoan nó. Gươm dao ở trên những người khoe khoang, chúng nó sẽ nên người đại dột! Gươm dao ở trên những kẻ mạnh mẽ, chúng nó sẽ bị kinh khiếp! Gươm dao ở trên những xe, ngựa, cùng mọi dân lộn giống giữa nó, chúng nó sẽ trở nên như đàn bà! Gươm dao ở trên những kho tàng nó đều bị cướp

giật! Sự hạn hán ở trên các dòng nước nó đều bị cạn khô! Vì ấy là xứ những tượng chạm, chúng nó vì thần tượng mà điên cuồng. Vậy nên, những thú rừng nơi sa mạc sẽ cùng chó rừng làm ở tại đó, những chim đà cũng choán làm chỗ ở mình; Ba-by-lôn sẽ không hề có dân cư nữa, và từ đời này đến đời kia người ta sẽ không ở đó. Đức Giê-hô-va phán: Nó sẽ giống như Sô-đôm, Gô-mô-rơ, và các thành lân cận, khi Đức Chúa Trời hủy diệt các thành ấy; sẽ không có dân ở nữa, chẳng một con người nào đến trú ngụ đó. Nay, một dân đến từ phương bắc; một nước lớn và nhiều vua từ các phương đất rất xa bị xui giục. Họ cầm cung và giáo, hung dữ chẳng có lòng thương xót. Tiếng họ giống như biển gầm; hỡi con gái Ba-by-lôn, họ đã cưỡi ngựa mà đến, dàn trận để đánh người. Vua Ba-by-lôn đã nghe tin đó, thì tay người trở nên rã rời; sự buồn rầu bắt lấy người như cơn đau của người đàn bà đang đẻ. Nay, kẻ thù như sư tử lên từ các rừng rậm rạp của Giô-đanh mà nghịch cùng chỗ ở kiên cố. Thành lình, Ta sẽ làm cho người Canh-đê trốn khỏi, và lập người mà Ta đã chọn cai trị nó. Vì, ai giống như Ta? Ai sẽ định kỳ cho Ta? ai là kẻ chặn đứng được trước mắt Ta? Vậy hãy nghe mưu Đức Giê-hô-va đã toan nghịch cùng Ba-by-lôn, và ý định Ngài đã lập nghịch cùng đất người Canh-đê. Thật, những con nhỏ trong bầu chúng nó sẽ bị kéo đi, làm cho nơi ở chúng nó trở nên hoang vu! Nghe tiếng Ba-by-lôn bị bắt lấy, đất đều rung động, và có tiếng kêu nghe ra giữa các nước.

Phần nhiều người tin Chúa đã in trí về những sự đã chép trong Kinh-Thánh đó là nói về những nơi chốn, những dân tộc đã chống nghịch và hà hiếp dân Y-sơ-ra-ên (trong xác thịt) đã được chép rõ tên và địa danh đó là thuộc về những sự đã qua, nhưng trong thực tế, những sự đã chép đó luôn là hình bóng cho những sự sẽ được lặp lại và sẽ tiếp tục xảy ra trong các dân tộc trên khắp trái đất này cho tới khi tận thế. Vì khi nói đến dân Y-sơ-ra-ên, là nói đến linh hồn của những người mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên theo ảnh tượng của Ngài và được Đức Giê-hô-va chọn làm dân của Ngài, đó là bóng về hết thảy những người có đức tin nơi Danh Đức Giê-hô-va, có đức tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, đã tiếp nhận sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho mình, nhưng không phải hết thảy những người đó đều được cứu chuộc, bởi vì những sự đã xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên kể từ khi họ được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, cho đến những người đã được Giô-suê dẫn vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình và cho đến tận ngày nay, người ta không thể biết được có bao nhiêu người Y-sơ-ra-ên trong xác thịt đó được cứu chuộc linh hồn mình, mà hầu hết đều ngã chết nơi đồng vắng, hoặc sa ngã sau khi đã được vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình, rồi cũng bị hư mất đi, chỉ vì linh hồn những người đó không thật được biết Danh Đức Giê-hô-va theo đúng ý nghĩa của chữ **biết** - ידע trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, đó là vì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn chức vụ mình.

Có hai điều khiến người ta không thể nghe được, không thể thấy được sự vinh hiển chói lọi của Tin-Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời, đó là:

Thứ nhất: Những người giữ chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời (mà loài người là chiên của Đức Chúa Trời (Ê-xê-chi-ên 34:31) hoặc do các tổ chức xưng mình là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ nhưng không có Đức Thánh-Linh cai trị, lập nên làm người chăn bầy, mà những người đó không phải thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ, không được Đức Thánh-Linh ấn chứng, không nhận biết Lẽ thật, nên những chiên thuộc về những người như vậy cai trị sẽ không thể biết Danh Đức Giê-hô-va, đồng nghĩa với việc ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn họ không được thấp sáng và như vậy, những người được gọi là chiên đó vẫn còn ngồi trong bóng của sự chết, không thể thấy được sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và linh hồn những người đó chưa được phục hồi sự sống. Như vậy, linh hồn họ sẽ hư mất đời đời nếu họ không nhận được giá cứu chuộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, mà giá cứu chuộc đó không phải là nhờ cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ mà được. Những người chăn bầy như vậy không đến từ Đức Chúa Trời, nhưng đến từ xác thịt bị ma quỷ lừa dối mà tham muốn danh vọng hư không, chiếm lấy chức trọng của Môi-se, là người đại diện cho hết thảy những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ định và chọn từ trước khi sáng thế để làm kẻ hầu việc Ngài. Số phận của những người đó sẽ như Lời Chúa đã chép: **“Khốn nạn thay cho chúng nó, vì đã theo đường của Ca-in, lấy lòng tham lợi mà gieo mình vào sự sai lạc của Ba-la-am; và bị hư mất về sự phản nghịch của Cô-rê. Những kẻ đó là dấu vết trong đám tiệc anh em, như người chăn chiên chỉ tưởng nuôi mình cho no nê, không lo sợ gì; như đám mây không nước, theo gió đưa đi đây đi đó, như cây tàn mùa thu, không có trái, hai lần chết, tróc lên bật rễ; như sóng cuồng dưới biển, sôi bọt ô ố của mình; như sao đi lạc, sự tối tăm mù mịt đã dành cho chúng nó đời đời!”** (Giu-đe 1:11-13)

Thứ hai: Những người tin Chúa (hoặc mang danh là người tin Chúa) mà không được nghe, không được biết

Lẽ thật (còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời), đồng nghĩa với việc ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người đó không được sự sáng thật của Đức Chúa Jê-sus Christ chiếu vào và linh hồn người ấy chưa được tái sanh, tức là chưa được phục hồi sự sống mình. Hoặc là những người không có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời, không có đức tin nơi Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, không trông cậy nơi Lời Đức Chúa Trời, không vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, không lắng nghe tiếng phán của Đức Thánh-Linh, thì chính những sự đó sẽ hãm ép Nước Đức Chúa Trời trên chính người đó, khiến linh hồn người đó không được phục hồi sự sống mình, người đó giống như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt vậy.

Chúng ta có thể thấy trong số mười hai môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, là những người được Đức Giê-Hô-Va chọn và giao cho Đức Chúa Jê-sus Christ để hầu việc Ngài, thì một trong mười hai người đó, có một người mà Đức Chúa Jê-sus đã gọi hắn là quỷ, đó là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Nếu những người đã từng được sống gần với Đức Chúa Jê-sus Christ như mười hai môn đồ của Chúa Jê-sus, mà có một người không nhận được sự cứu chuộc, không phải vì cơ người đó không được biết Danh Đức Giê-Hô-Va qua chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà là bởi người đó đã không nhìn vào Đức Chúa Jê-sus Christ để nhận biết Đức Chúa Cha. Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đi theo Chúa Jê-sus nhưng hắn vẫn giữ bốn tánh trộm cắp của mình và sống cho ý muốn của xác thịt mình, nên tai và mắt của hắn không thể thấy được sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va, là những sự được tỏ ra qua Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời. Vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc trong thân thể xác thịt không chịu ăn năn tội lỗi mình, nên khi giờ của sự tối tăm đến, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã phản bội Đức Chúa Jê-sus Christ.

Hết thấy mọi sự đã chép trong Kinh-Thánh, từ Sáng thế ký cho đến sách Ma-la-chi, là bóng cho mọi sự đã, đang và sẽ tiếp tục xảy ra trên khắp đất này, trong các dân tộc và trong hết thấy loài người, cho tới khi tận thế.

Một ví dụ đã được chép trong Kinh-Thánh, từ các sách tiên tri như Đa-ni-ên, đến sách Khải huyền đã nói về Ba-by-lôn lớn, không phải là Ba-by-lôn đã bắt dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt làm phu tù, nhưng là Ba-by-lôn thuộc về thần linh gồm ghiếc, cùng với cụm từ **con đại dâm phụ** - chép trong sách Khải huyền 17:1, 19:2, là nói về thành phố New York của nước Mỹ, mà con đại dâm phụ đó là hình tượng *nữ thần tự do* - *Statue of Liberty* mà người ta đã dựng lên tại cảng New York, là cảng mà các dân tộc trên thế gian này đã buôn bán và giao thương với nước Mỹ và trở thành tội mọi cho thần tượng, cho sự dâm dục, khiến cho nhiều người mang danh là người tin Đức Chúa Jê-sus Christ, bị thoái hoá, sa ngã bởi đường lối của nước Mỹ, đặc biệt là thành phố New York, nơi có trụ sở của Hội đồng bảo an liên hiệp quốc - United Nations Security Council - UNSC, đặt trong toà nhà mang tên Lucifer, là tên cũ của Sa-tan, là danh xưng đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tước bỏ.

Bất kỳ một người nào, tự ý lập mình làm người chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời (mà hết thấy loài người đều là chiên của Đức Chúa Trời), mà không phải do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định, thì những kẻ đó bị coi là quân trộm cướp. Bất kỳ một tổ chức nào tự xưng là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà không để cho Đức Thánh-Linh, là Thánh-Linh của Đấng Christ cai trị, thì tổ chức đó là Ba-by-lôn, vì chính tổ chức này sẽ khiến cho chiên của Đức Chúa Trời không nhận biết Đức Chúa Trời như đáng phải biết. Chính những sự giả mạo Lời của Đức Chúa Trời nói ra từ miệng của những người mạo danh là tôi tớ Chúa đó, khiến cho những người sinh hoạt trong các tổ chức đó trở nên lộn xộn trong tâm trí xác thịt mình, bởi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn những người đó không được sự sáng thật của Đức Chúa Trời soi chiếu vào, nên những người đó không trông thấy sự vinh hiển chói của Tin-Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời yêu thương loài người, nên Ngài đã sai Con một Ngài, đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, vốn có trong các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, qua Môi-se.

Chức vụ làm chứng cho Lẽ thật mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm đó được trước hết tỏ ra cho các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, là những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn từ trước khi sáng thế và giao cho Đức Chúa Jê-sus Christ và Đức Chúa Jê-sus đã gọi từng người trong số mười hai người được chọn đó làm môn đồ của Ngài và mười hai môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đã đi theo Ngài, được nghe Ngài giảng, được thấy các công việc của Ngài và chứng kiến quyền phép của Ngài. Mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn những người đó để họ được thấy, được nghe những sự mà linh hồn họ cần được thấy, cần được nghe, để thức tỉnh linh hồn họ và Thân của Đức Giê-Hô-Va sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi những người nào đã nhờ quyền phép của Đức Chúa Jê-sus Christ mà nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va. Riêng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt thì không nhận được sự sáng này, vì hắn không nhìn vào Đức Chúa Jê-sus Christ, nhưng nhìn vào sự tham muốn của xác thịt mình, nên các phép lạ mà Đức Chúa Jê-sus đã làm, các Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán

dạy, đã không có nơi lòng của hắn, nên ma quỷ đã nhân dịp mà cầm buộc xác thịt của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt làm công cụ để phản nghịch Đức Chúa Jêsus Christ, như chính Sa-tan đã làm đối với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Trở lại với Lễ thật trong các Lời cầu nguyện mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha, không phải chỉ là các Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ, mà còn là sự tỏ ra đường lối, tỏ ra nguyên tắc, tỏ ra Lễ thật về sự cai trị của Nước Đức Chúa Trời cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, không phải chỉ cho các môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ được biết, mà còn là cho hết thảy những người sẽ được chọn vào chức vụ này, được biết nữa. Vì hết thảy những người được chọn làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ cũng sẽ làm công việc như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm.

Giăng 17:6-8: Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Chữ **đã tỏ** - manifested^{G5319} chép trong câu 6 trên, đó là chữ ΦΑΝΕΡΩΩ - phaneroo, số 5319 ra từ chữ ΦΑΝΕΡΟΣ - phaneros, số 5318 và chữ ΦΑΙΝΩ - phaino, số 5316 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tiết lộ ra, tuyên bố rõ ràng, biểu lộ ra ngoài, làm cho sáng ngời, bày tỏ ra ngoài cho được thấy rõ ràng, chiếu sáng ra, khiến cho phân biệt được, khiến cho hiểu biết, khiến cho được biết;*

Chữ **danh** - name^{G3686} chép trong câu 6 trên, đó là chữ ὄνομα - onoma, số 3686 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *uy quyền, bổn tánh liên quan đến sự biết cách rõ ràng, để chấp nhận, để nhận thức được, cảm nhận được, sự hiểu biết đến cách chắc chắn;*

Chữ **những người** - the men^{G444} chép trong câu 6 trên, đó là chữ ἄνθρωποι - aner, số 435 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *người nam trưởng thành, được sự tôn trọng, người quản lý, người quản gia, người bạn đồng hành;*

Chữ **giao cho** - gavest^{G1325} chép trong câu 6 trên, đó là chữ δίδωμι - didomi, số 1325 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *động từ đầu tư cho công việc một cách phiêu lưu mạo hiểm, sự dành cho, sự ban cho, sự tặng cho, sự giao cho, sự uỷ thác cho, sự phó cho, sự chuyển giao cho, sự đặt để cho;*

Chữ **đã giữ** - have kept^{G5083} chép trong câu 6 trên, đó là chữ τηρέω - tereo, số 5083 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự giữ cho con mắt luôn nhìn đến, sự canh giữ để phòng bị mất, sự bảo vệ như người lính giữ khí giới mình nơi chiến trận, sự thực hiện cho được ứng nghiệm điều đã chép về mình, sự duy trì, sự cứu mang, sự bảo vệ những sự mình đã được nghe được học, sự gìn giữ như tài sản quý giá của mình;*

Chữ **Lời Cha** - thy word^{G3056} chép trong câu 6 trên, đó là chữ λόγος - logos, số 3056 ra từ chữ λέγω - lego, số 3004 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *các lời được chép xuống thành văn tự mà người ta có thể đọc được từ sự suy nghĩ được nói ra thành lời, hoặc có chủ đề, hoặc sự lý luận, hoặc sự diễn đạt ý tưởng, ý muốn, sự toan định, hoặc sự ra mạng lệnh, hoặc sự truyền dạy, hoặc sự chỉ dẫn, hoặc giáo lý, hoặc quở trách, hoặc sự dạy dỗ, hoặc sự giảng, hoặc tỏ ra mục đích, ý định, sự mong muốn, hoặc câu hỏi, hoặc lý lẽ, hoặc luận thuyết, hoặc những sự bày tỏ ra liên quan đến một người, một dân tộc hay muôn dân mà người ta phải nhận biết và làm theo;*

Chữ **đã biết** - have known^{G1097} chép trong câu 7 trên, đó là chữ γινώσκω - ginosko, số 1097 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *động từ biết (cách chắc chắn), sự thừa nhận, sự công nhận, sự nhận thức được, sự hiểu biết, sự nhận biết tri thức, sự lĩnh hội được, có thể nói ra, sự hiểu được, sự nắm được ý,*

Chúa Jêsus đã truyền dạy và giảng ra ý nghĩa của các Lời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh cho các môn đồ của Ngài, và họ đã hiểu được và nắm vững được ý nghĩa của các Lời đã được chép thành văn tự đó, mà lý do khiến các môn đồ của Đức Chúa Jêsus hiểu được ý nghĩa của các Lời văn tự đó, vì Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra cho các môn đồ của Ngài được biết những sự mầu nhiệm được giấu kín khỏi loài người xác thịt, khiến cho linh hồn của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ vốn là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi họ được thấp sáng, khiến họ hiểu được các Lời đã phán dạy và khi linh hồn họ được hiểu thì tâm trí của họ cũng hiểu được bởi linh hồn người đó tỏ cho biết.

Chữ **những Lời** - the words^{G4487} chép trong câu 8 trên, đó là chữ ῥήμα - rhema, số 4487 ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tỏ ra, sự bày tỏ cách riêng tư hoặc tập thể cách chính xác, hoặc riêng biệt, liên quan đến vấn đề hoặc ngụ ý về điều gì, được nói ra, tuôn đổ ra để tạo lập, để xây dựng,*

để xấp đặt, để thu xếp, để sửa soạn, để thực hiện, để bổ nhiệm, để chuẩn bị, để hoàn thành;

Chữ **đã nhận - have received**^{G2983} chép trong câu 8 trên, đó là chữ λαμβάνω - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **động từ nắm giữ lấy, bám chặt lấy, sở hữu lấy, chiếm giữ lấy, giành lấy cho mình không buông ra, chấp nhận, thừa nhận cách kính ngạc, kinh nghiệm được, thực hành, luôn mang theo mình;**

Chữ **đến - came**^{G183} chép trong câu 8 trên, đó là chữ ἐξέρχομαι - **exerchomai**, số 1831 ra từ chữ ἐξ - **ex**, số 1537 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **là dòng dõi, là con cái, bắt nguồn từ, ra từ, phát ra từ, được hoàn thành bởi, đến bởi, ra bởi, trực tiếp đến từ;**

Chữ **tin rằng - have believed**^{G4100} chép trong câu 8 trên, đó là chữ πιστεύω - **pisteuo**, số 4100 ra từ chữ πίστις - **pistis**, số 4102 và chữ πείθω - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **có đức tin, sự tin cậy, sự tin cách thuyết phục, sự tin cách chắc chắn, đặt sự tin cậy vào, trung thành với, đồng ý với, kết bạn với, vâng phục, làm hoà với, liên kết với,**

Chữ **sai đến - didst send**^{G649} chép trong cuối câu 8 trên, đó là chữ ἀποστέλλω - **apostello**, số 649 ra từ chữ ἀπό - **apo**, số 575 và chữ στέλλω - **stello**, số 4724 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **được biệt riêng ra, được sai phái đi cho một sứ mệnh, được gửi đi, được khởi hành từ, được rời đi từ, xuất phát từ, ra từ, đến từ;**

Trong các bài trước chúng ta đã học và được biết lý do tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, để thông qua chức vụ thầy tế lễ đó mà Đức Giê-Hô-Va phán dạy dân Y-sơ-ra-ên biết vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, để nhờ quyền phép của luật pháp mà dân Y-sơ-ra-ên nhận biết công việc của mình, cùng lời nói, hành động của mình phải tuân theo luật pháp cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, hầu cho thân thể họ được giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi và linh hồn mình được giải cứu khỏi quyền lực của sự chết, mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, như Lời Giao-ước mà Đức Giê-Hô-Va đã lập với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp cho họ.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các ngươi đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các ngươi trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng Ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Nhưng các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không làm theo Lời của Đức Chúa Trời và trải qua các đời, chức vụ thầy tế lễ được lập nên bởi luật định của Đức Giê-Hô-Va dành cho những người Lê-vi thuộc dòng A-rôn đã khiến cho Luật pháp của Đức Chúa Trời trở nên yếu đuối, không thể giúp cho linh hồn của dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định sai Con một Ngài, nghĩa là Con kế tự Ngài, mà chữ Con đây là nói về Lời của Đức Chúa Trời được phán ra khỏi miệng Ngài, cùng như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người vậy. Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời, được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai đến thế gian này để làm công việc mà từ lúc ban đầu, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người, đó là giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu qua dân Y-sơ-ra-ên mà muôn dân trên đất này nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va, và muôn dân trên đất này cũng sẽ được cứu chuộc sự sống như dân Y-sơ-ra-ên vậy. Thế nhưng ý muốn của Đức Giê-Hô-Va đã bị những sự hay chết của các thầy tế lễ người Lê-vi, dòng A-rôn ngăn trở và như vậy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ không được cứu chuộc và loài người cũng vậy, không được cứu chuộc sự sống mình, không phải bởi Đức Chúa Trời, nhưng bởi những sự hay chết của những người giữ chức vụ thầy tế lễ mà Đức Giê-Hô-Va đã chỉ định thay Ngài răn bảo dân Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật và qua chức vụ của Ngài mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ có cho Ngài một dòng dõi ra từ Đức Chúa Jêsus Christ, để dòng dõi này sẽ tiếp tục làm chứng cho Lẽ thật, hầu cho muôn dân trên đất này sẽ nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va và họ sẽ được cứu chuộc sự sống mình bởi sự nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va.

Sự **nhận biết** Danh Đức Giê-Hô-Va không có nghĩa là người ta biết Danh xưng của Đức Chúa Trời là Giê-Hô-Va, như người ta biết tên của người này hay tên gọi của người kia, mà ý nghĩa của chữ **biết - known**^{G1097}

chép trong câu 7 trên, đó là chữ ΓΙΝΩΣΚΩ - **ginosko**, số 1097 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **động từ biết (cách chắc chắn), sự thừa nhận, sự công nhận, sự nhận thức được, sự hiểu biết, sự nhận biết tri thức, sự lĩnh hội được, sự có thể nói ra, sự hiểu được, sự nắm được ý,**

Chữ **biết** này không phải là sự hiểu biết của loài người xác thịt như người ta nghe mà biết, nhưng là sự ban cho của Đức Chúa Trời, là sự được ghi tạc vào trong lòng, trong trí, nơi linh hồn của những người nào đã thật sự kinh nghiệm được quyền phép của Đức Giê-Hô-Va liên quan đến mọi sự trong cuộc sống của mình, khiến người ấy tin cậy, tín nhiệm, yêu mến, tôn trọng, lĩnh hội được, hiểu được những sự được tỏ ra bởi quyền phép của Đức Giê-Hô-Va và người đó có thể làm chứng, có thể nói, có thể công bố một cách chắc chắn về điều mình biết về Danh của Đức Giê-Hô-Va trong tất cả mọi sự liên quan đến sự sống mình cho mọi người khác biết. Sự **biết** này là động từ, là sự sống hành động trong lòng của người đó bất cứ khi nào, ở đâu, hoàn cảnh ra sao, thì sự **biết** này luôn được sử dụng để giúp cho linh hồn người đó, tâm trí của người đó ra quyết định hành động đúng theo tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời.

Chữ **đanh** - name^{G3686} chép trong câu 6 trên, đó là chữ ὄνομα - **onoma**, số 3686 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **uy quyền, bổn tánh liên quan đến sự biết cách rõ ràng, để chấp nhận, để nhận thức được, cảm nhận được, sự hiểu biết đến cách chắc chắn;**

Chữ **Danh** theo cách hiểu phổ thông có nghĩa là tên riêng được dùng để phân biệt và gọi muôn vật, hoặc có sự sống hay không có sự sống, để người ta phân biệt cùng nhận biết tính năng, tính chất của các vật mang tên đó, để áp dụng, để sử dụng sự hiểu biết về tên mà người ta đã đặt cho vật đó trong cuộc sống.

Nhưng **Danh Cha**, tức là **Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời** thì không phải như tên gọi mà loài người đặt cho muôn vật hay là cho loài người, mà chính Đức Chúa Trời đã trước hết tỏ ra cho Môi-se (là người đầu tiên trong loài người được biết Danh Đức Giê-Hô-Va - Xuất Ê-díp-tô Ký 6:3) biết Danh của Ngài là Giê-hô-va, có nghĩa là Môi-se được biết Đấng đang phán với mình là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.

Theo ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và ngôn ngữ Hy-lạp, thì danh xưng - tên riêng, gọi theo cách phổ thông, có nghĩa là: **uy quyền, bổn tánh, thanh danh, sự tôn trọng;**

Nhưng đối với Danh Đức Giê-Hô-Va thì loài người sẽ không thể hiểu được chân giá trị, nếu người đó không được nghe Lễ thật được rao giảng bởi những người được xúc dầu của Đức Thánh-Linh, cùng kinh nghiệm được quyền phép của Danh Đức Giê-Hô-Va trên cuộc đời của mình khi người ta thực hành đức tin của mình làm theo Lời của Đức Giê-Hô-Va phán dạy, thì người đó có thể sẽ chết bởi sự vì không biết ý nghĩa của Danh Đức Giê-Hô-Va mà nói phạm đến Danh Ngài.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập Giao-ước với dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã tỏ Danh Ngài là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên và Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, điều đó có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài biết Ngài là Đấng tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và cai trị muôn vật, ấy là để tuyển dân của Ngài có đức tin nơi Ngài mà trông cậy Danh Ngài, vì bất kỳ khi nào người ta xưng Danh Đức Giê-Hô-Va, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết người đó đã xưng Danh Ngài để làm gì, hoặc để nhờ cậy, hoặc để được cứu giúp, hoặc để thờ phượng, hoặc để cảm tạ, hoặc để ngợi khen Ngài.

Ngoài Môi-se là người đã được trực tiếp nói chuyện với Đức Giê-Hô-Va và tiếp đến là Giô-suê, người hầu của Môi-se là nhận biết ý nghĩa của Danh Đức Giê-Hô-Va và kính sợ Danh Ngài, cùng một số tiên tri của Đức Giê-Hô-Va là có lòng kính sợ Đức Giê-Hô-Va, vì linh hồn họ được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va, còn dân Y-sơ-ra-ên thì biết Giê-Hô-Va là Đức Chúa Trời của họ và họ luôn nghĩ rằng họ có Đức Chúa Trời và Ngài sẽ bảo vệ họ, sẽ bênh vực họ trong mọi sự và bất kỳ điều gì có cần, thì họ sẽ cậy Danh Đức Giê-Hô-Va để làm, mà không có sự hiểu biết về bổn tánh, về sự thánh khiết và sự công bình của Ngài, đó là vì các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không thật sự hiểu biết Danh Đức Giê-Hô-Va. Còn những người nào nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va thì luôn kính sợ Đức Giê-Hô-Va và biết nhờ cậy Ngài và khi họ có đức tin nơi Danh Đức Giê-Hô-Va, họ sẽ luôn được thắng và không có người nào tin cậy Danh Đức Giê-Hô-Va mà lại hổ thẹn bao giờ.

1 Sa-mu-ên 17:31-50: Có người nghe các lời Đa-vít nói, bèn thuật lại cho Sau-lơ hay; Sau-lơ đòi người đến. Đa-vít thưa với Sau-lơ rằng: Xin chớ ai ngã lòng vì cơ người Phi-li-tin kia! Kể tôi tớ vua sẽ đi đấu địch cùng hắn. Sau-lơ đáp cùng Đa-vít rằng: Người chẳng thể đi đấu địch cùng người Phi-li-tin kia, vì người chỉ là một đứa con trẻ, còn hắn là một tay chiến sỹ từ thuở còn thơ. Đa-vít tâu cùng Sau-lơ rằng: Khi tôi tớ vua chăn chiên của cha mình, hề có sư tử hay là con gấu đến tha một con chiên của bầy, thì tôi đuổi theo, đánh nó, rút con chiên khỏi miệng nó; hề nó cất lên cự tôi, tôi nắm râu nó, đánh và giết

nó đi. Tôi tớ vua đã đánh chết con sư tử và con gấu, vậy thì người Phi-li-tin không chịu phép cắt bì kia cũng sẽ đồng số phận với chúng nó; vì hắn đã sỷ nhục các đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống. Đa-vít lại nói: Đức Giê-hô-va đã giải cứu tôi khỏi vấu sư tử và khỏi cẳng gấu, ắt sẽ giải cứu tôi khỏi tay người Phi-li-tin kia. Sau-lơ đáp rằng: Hãy đi, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng người! Sau-lơ lấy áo chiến mình mặc cho Đa-vít, đội cái mũ đồng lên đầu người, và mặc áo giáp cho người. Đa-vít đeo gươm của Sau-lơ ở trên áo chiến và tập đi thử, vì không có thói quen. Nhưng người nói cùng Sau-lơ rằng: Tôi không thể mang khí giới này mà đi được; vì tôi không có thói quen. Đa-vít bèn cởi áo ấy ra, cầm một cây gậy, lựa dưới khe năm cục đá bóng láng, để trong cái túi chần chiến mình vẫn có, và cái trình ném đá ở nơi tay, rồi xớm tới người Phi-li-tin. Người Phi-li-tin cũng xớm tới, đến gần Đa-vít, có kẻ vác binh khí đi trước. Người Phi-li-tin xem Đa-vít, thấy người còn trẻ, nước da hồng hồng, mặt đẹp đẽ, thì khinh người. Người Phi-li-tin nói cùng Đa-vít rằng: Ta há là một con chó nên người cầm gậy đến cùng ta? Người Phi-li-tin bắt danh các thần mình mà rửa sả Đa-vít, và tiếp rằng: Hãy lại đây, ta sẽ ban thịt người cho chim trời và thú đồng. Đa-vít đáp cùng người Phi-li-tin rằng: Người cầm gươm, giáo, lao mà đến cùng ta; còn ta, ta nhân Danh Đức Giê-hô-va vạn binh mà đến, tức là Đức Chúa Trời của đạo binh Y-sơ-ra-ên, mà người đã sỷ nhục. Ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ phó người vào tay ta, ta sẽ giết người, cắt đầu người, và ngày nay ban thầy của đạo binh Phi-li-tin cho chim trời và thú vật của đất. Khắp thế gian sẽ biết rằng Y-sơ-ra-ên có một Đức Chúa Trời; và quân lính này sẽ thấy rằng Đức Giê-hô-va không giải cứu bằng gươm, hoặc bằng giáo; vì Đức Giê-hô-va là Chúa của chiến trận, và Ngài sẽ phó các người vào tay chúng ta. Xảy khi người Phi-li-tin đứng dậy, xớm tới đón Đa-vít, Đa-vít vội vàng chạy về hướng hàng trận quân nghịch đặng đón người Phi-li-tin. Đa-vít thò tay vào túi mình, lấy một cục đá, ném nó bằng trình, trúng nơi trán người Phi-li-tin. Cục đá lọt thấu trong trán, Gô-li-át té úp mặt xuống đất. Như vậy Đa-vít thắng được người Phi-li-tin bằng cái trình ném đá và cục đá, đánh chết hắn mà không có gươm nơi tay.

Châm ngôn 3:1-35: Hỡi con, chớ quên sự khuyên dạy Ta, lòng con khá giữ các mạng lệnh Ta; Vì nó sẽ thêm cho con lâu ngày, số năm mạng sống, và sự bình an. Sự nhân từ và sự chân thật, chớ để lia bỏ con; Hãy đeo nó vào cổ, ghi nó nơi bìa lòng con; Như vậy, trước mặt Đức Chúa Trời và loài người Con sẽ được ơn và có sự khôn ngoan thật. Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con. Chớ khôn ngoan theo mắt mình; Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và lia khỏi sự ác: Như vậy, cuống rốn con sẽ được mạnh khỏe, và xương cốt con được mát mẻ. Hãy lấy tài vật và huê lợi đầu mùa của con, mà tôn vinh Đức Giê-hô-va; Vậy, các vợ lẽ con sẽ đầy dư dật, và những thùng của con sẽ tràn rượu mới. Hỡi con, chớ khinh điều sửa phạt của Đức Giê-hô-va, chớ hiềm lòng khi Ngài quở trách; Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì trách phạt nấy. Như một người cha đối cùng con trai yêu dấu mình. Người nào tìm đặng sự khôn ngoan, và được sự thông sáng, có phước thay! Vì thà được nó hơn là được tiền bạc, hoa lợi nó sanh ra tốt hơn vàng ròng. Sự khôn ngoan quý báu hơn châu ngọc, chẳng một báu vật nào con ưa thích mà sánh kịp nó được. Tay hữu nó cầm sự trường thọ, còn trong tay tả, có sự giàu có và vinh hiển. Các nẻo nó vốn là nẻo khoái lạc, và các lối nó thấy đều bình an. Nó là cây sự sống cho ai nắm lấy nó; Người nào cầm giữ nó đều được phước hạnh. Đức Giê-hô-va dùng sự khôn ngoan lập nên trái đất; Nhờ sự thông sáng mà sắp đặt các tầng trời. Do sự hiểu biết Ngài các vực sâu mở ra, và mây dặt ra sương móc. Hỡi con, khá gìn giữ sự khôn ngoan thật và sự dễ dặt, chớ để nó lia xa mắt con; Thì nó sẽ là sự sống của linh hồn con, và như đồ trang sức cho cổ con. Con sẽ bước đi vững vàng trong đường con, và chân con không vấp ngã. Khi con nằm, chẳng có điều sợ hãi; Phải, con sẽ nằm được ngủ ngon giấc. Chớ sợ sự kinh khiếp xảy đến thành linh, cũng đừng kinh hãi lúc sự tàn hại giáng trên kẻ ác; Vì Đức Giê-hô-va là nơi nương cậy của con, Ngài sẽ gìn giữ chân con khỏi mắc bẫy. Chớ từ chối làm lành cho kẻ nào xứng đáng, miễn là tay con có quyền làm điều ấy. Nhược bằng con có tại nơi con vật kẻ lân cận cầu xin, thì chớ nói với người rằng: Hãy đi và trở lại, ngày mai ta sẽ cho người. Chớ lập mưu hại kẻ lân cận con, vì người ăn ở bình yên bên con. Nếu không có làm điều hại cho con, chớ tranh giành vô cớ với ai. Chớ phân bì với kẻ hung dữ, cũng đừng chọn lối nào của hắn; Vì Đức Giê-hô-va gớm ghiếc kẻ gian tà; Nhưng kết tình bạn cùng người ngay thẳng. Sự rửa sả của Đức Giê-hô-va giáng trên nhà kẻ ác. Song Ngài

ban phước cho chỗ ở của người công bình. Quả thật Ngài nhạo báng kẻ hay nhạo báng; Nhưng Ngài ban ơn cho người khiêm nhường. Người khôn ngoan sẽ hưởng được sự vinh hiển; Còn sự thăng lên của kẻ ngu dại sẽ ra điều hổ thẹn.

Lời cầu nguyện mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha ở trước mặt các môn đồ của Ngài, là sự tỏ ra Lẽ thật, tỏ ra nguyên tắc thánh đối với hết thảy những người sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ nhà Vua, sẽ phải làm, như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm. Vì Đức Chúa Jêsus Christ đã biết trước rằng, sau khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, thì Sa-tan, là vua chúa của thế gian này sẽ kéo đến để chống phá công việc của Nước Đức Chúa Trời và sự chống phá đó đã lan tràn khắp mọi nơi nào có Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus Christ được rao giảng ra. Tại đó sẽ có các giáo sư giả, sẽ có các tiên tri giả từ trong các tổ chức giả mạo, không có Lẽ thật, không có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là những sự thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, như Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài:

Giăng 14:25-30: Ta đã nói những điều đó với các người đang khi Ta còn ở cùng các người. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân Danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người. Ta để sự bình an lại cho các người; Ta ban sự bình an Ta cho các người; Ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi. Các người từng nghe Ta nói rằng: Ta đi, và Ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến Ta, thì sẽ vui mừng về điều Ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn Ta. Hiện nay Ta đã nói những điều đó với các người trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì các người tin. Ta sẽ chẳng nói chi với các người nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến; người chẳng có chi hết nơi Ta.

Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ cho các môn đồ của Ngài, cũng như các tông đồ của Ngài được Ngài chỉ định biết quyền phép khiến cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ được biết mọi sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy đó là đến từ Đức Chúa Cha, trong khi những người Giu-đa lại không tin các Lời Ngài đã phán dạy và không tin Ngài đến từ Đức Chúa Cha. Quyền phép đó chính là những sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ: **“Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.”** (Giăng 17:6-8).

Câu 8 chép: Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Như trên chúng ta đã học và suy gẫm, chữ **Lời** - **the words**^{G4487} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **ῥήμα** - **rhema**, số 4487 ra từ chữ **ῥέω** - **rheo**, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự tỏ ra, sự bày tỏ cách riêng tư hoặc cách tập thể cách chính xác, hoặc riêng biệt, liên quan đến vấn đề hoặc ngụ ý về điều gì, được nói ra, tuân theo để tạo lập, để xây dựng, để sắp đặt, để thu xếp, để sửa soạn, để thực hiện, để bổ nhiệm, để chuẩn bị, để hoàn thành;** Những Lời được nói trong sự tỏ ra (Rehma) đó là Lẽ thật, là Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật, nâng đỡ muôn vật, là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 1:3: Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy Lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao,

Chính Lẽ thật, còn được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời đã phục hồi sự sống, thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người nào được nghe Lẽ thật của Đức Chúa Trời và chỉ khi nào ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người ta được thấp sáng bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh (Đức Thánh-Linh là Lẽ thật) thì từ linh hồn người ấy mà tâm trí của người ấy được hiểu biết ý nghĩa của Lời Chúa và bấy giờ, đức tin của người ấy mới được thành lập, như Lời Chúa có chép:

Rô-ma 10:17: Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng. (Nguyên văn chép là: **khi Lời Đức Chúa Trời được rao giảng**).

Sứ đồ Phao-lô đã kinh nghiệm được quyền phép của Lẽ thật, được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, đã giải cứu linh hồn ông ra khỏi quyền lực của sự và sự chết, bấy giờ linh hồn ông mới nhận được quyền cai trị thân thể xác thịt mình, bất thân thể đó phải vâng phục Luật pháp của sự tội và sự chết, tức là Luật pháp chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, vì chỉ có Luật pháp văn tự mới cho người ta biết tội lỗi mà thôi.

Rô-ma 8:1-17: Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cơ tội lỗi, mà thần linh sống nhân cơ sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

Những người Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem đã bắt bớ Chúa Jêsus và họ không tin Ngài đến từ Đức Chúa Trời, vì hết thảy những người Giu-đa đều thờ phượng Đức Chúa Trời bằng trí khôn của xác thịt mình, trong khi linh hồn họ, vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va chưa được thắp sáng. Đức Chúa Jêsus đã phán với những người Giu-đa đã tin Ngài rằng: “**Nếu các người hằng ở trong đạo Ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.**” (Giăng 8:31-32).

Chúa Jêsus đã dùng tiếng Hê-bơ-rơ để nói với những người Giu-đa và chữ **môn đồ** mà Chúa Jêsus đã phán với họ, đó là chữ לומדוּ-**limmuwd**, số 3928 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *môn đồ, học trò, người được dạy dỗ, được huấn luyện, có học thức, có trình độ hiểu biết, được thực hành, được truyền kiến thức cho, có thể truyền dạy cho người khác nữa*; (Chữ **môn đồ** này lần đầu tiên được chép trong sách Ê-sai 8:16.)

Những người Giu-đa biết Đức Giê-Hô-Va là Đức Chúa Trời, nhưng họ không để lòng trông đợi Đức Giê-Hô-Va mà họ chỉ làm theo thủ tục của sự thờ phượng và giữ ngày sa-bát theo luật pháp, mà không hiểu ý nghĩa của chữ sa-bat và các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên cũng vậy, họ không trông cậy các Lời hứa của Đức Giê-Hô-Va về thời kỳ hoán cải, vì thế cho nên khi Đức Chúa Jêsus Christ cưới lừa tiến vào thành Giê-ru-sa-lem, họ đã không nhận biết Đấng cưới lừa đó chính là Vua của họ, như Kinh-Thánh đã chép:

Xa-cha-ri 9:9: **Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trở tiếng reo vui! Đây, Vua người đến cùng người, Ngài là công bình và ban sự cứu chuộc, nhu mì và cưới lừa, tức là con của lừa cái.**

Ma-thi-ơ 21:1-10: Vừa khi Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, mà phán rằng: **Hãy đi đến làng ở trước mặt các người, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho Ta. Nếu có ai nói chi với các người, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. Vả, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Đây, vua người đến cùng người, nhu mì, cưới lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách. Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo Lời Đức Chúa Jêsus đã dạy. Hai người dắt lừa cái và lừa con, trải áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cưới lên. Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên đường; kẻ**

khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân Danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao! Khi Ngài đã vào thành Giê-ru-sa-lem, thì cả thành đều xô xao, nói rằng: Người này là ai?

Cho tới tận thời kỳ sau rốt này, hầu như các Hội-Thánh có nhà thờ to, có hệ thống đông nhiều trải khắp mọi nơi trên đất này, trong những ngày lễ Giáng sinh họ trang hoàng lồng lẩy, nguy nga, đèn sáng choang và lung linh, rộn ràng tiếng nhạc, nhưng trong các bài giảng của họ, không có sự sáng thật của Đức Chúa Trời. Tất cả đều là thủ tục của tôn giáo, vì Đức Thánh-Linh không ấn chứng những tổ chức đó là thuộc về Ngài.

Chúa Jê-sus đã phán rằng: **“Ai rước các người, tức là rước Ta; ai rước Ta, tức là rước Đấng đã sai Ta. Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ Ta, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.”** (Ma-thi-ơ 10:40-42).

Người ta không tiếp rước các tôi tớ được xúc dầu bởi Thánh-Linh của Đấng Christ, vì họ không chấp nhận các ơn được ban cho bởi Đức Thánh-Linh, họ bắt bớ Lễ thật và không tin vào quyền phép siêu nhiên được tỏ ra bởi các ơn của Đức Thánh-Linh và họ ngăn trở những người nào trong tổ chức của họ giao tiếp với những người có các ơn của Đức Thánh-Linh, vì họ nói rằng ma quỷ cũng làm các phép lạ! Họ không chấp nhận sự nói tiếng mới trong tổ chức của họ. Họ vu khống các sách làm chứng về thiên đàng, về hoả ngục, về âm phủ, là những sự có chép trong Kinh-Thánh đó là tà giáo, là đến từ ma quỷ!

Khi xưa những người Giu-đa đã bắt bớ Đức Chúa Jê-sus, dù các Lời Ngài đã rao giảng đó đã chép trong Kinh-Thánh và các phép lạ mà Ngài đã làm ra đó là bằng chứng về quyền phép và sự yêu thương của Đức Chúa Trời, là những sự đã được báo trước trong các sách tiên tri, nhưng họ vẫn không nhận biết Ngài là Đấng Christ. Họ không chấp nhận các Lễ thật mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy, bởi công việc của họ là xấu xa nên họ không muốn nghe những Lời quở trách của Đức Chúa Jê-sus.

Cho đến kỳ sau rốt này, nhiều người tin Chúa đã trở nên hâm hấp, không có lòng tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài. Họ sống an phận theo ý muốn của xác thịt mình, không để ý đến các Lời cảnh báo của Đức Chúa Jê-sus Christ về những dấu hiệu của thời gian như Ngài đã phán.

Ma-thi-ơ 24:1-14: Khi Đức Chúa Jê-sus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, Ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo Danh Ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì Danh Ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. Lại vì cơ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.

Lý do khiến cho lòng yêu mến Lời Chúa của nhiều người mang danh là người tin Chúa bị nguội lặn, đó là vì ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn những người đó không được thắp sáng bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Chúa Jê-sus đã cảnh báo về những người sẽ mạo danh Ngài mà đến, nhưng người ta không biết ai là người mạo Danh Chúa! Bản The Amplified Bible chép về chữ **mạo danh** này, là *appropriating the name which belongs to the Lord Jesus*, nghĩa là những người *chiếm hữu bất hợp pháp những sự liên quan đến chủ quyền của Đức Chúa Jê-sus Christ để làm của riêng mình*, như *Hội-Thánh của Đấng Christ, chương trình thờ phượng Đức Chúa Jê-sus Christ, chương trình truyền giảng về Đức Chúa Jê-sus Christ, chương trình lễ phục sinh hoặc giáng sinh của Đức Chúa Jê-sus Christ...là tài sản của họ và họ sống nhờ những tài sản đó theo*

sự cai trị của họ.

Những người không có sự hiểu biết về Lẽ thật sẽ không thể nhận biết các chương trình đó là không phải của Đức Chúa Jêsus Christ, mà là của những người mạo nhận mình là tôi tớ Chúa, nhưng Đức Chúa Jêsus Christ không biết họ và những người đó không có tên trong Nước Đức Chúa Trời. Họ là những người tin có Đức Chúa Trời, tin có Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng họ lại không vâng phục Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, giống như những người Pha-ri-si trong thời của Đức Chúa Jêsus Christ vậy. Chính những người mạo danh này đã hãm ép Nước Đức Chúa Trời, khiến cho những người tin Chúa nào không có sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh, ngộ nhận những kẻ đó là người hầu việc Chúa mà tin theo những lời truyền khẩu của những kẻ mạo danh đó, đúng như Lời Đức Chúa Jêsus đã phán về những người đó: **“Hãy để vậy: đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố.”** (Ma-thi-ơ 15:14)

Nếu người tin Chúa mà không nhận biết Danh Đức Chúa Cha là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời theo đúng nghĩa của chữ **biết - known**^{G1097} chép trong Giăng 17 câu 7, đó là chữ $\gamma\iota\nu\omega\sigma\kappa\omega$ - **ginosko**, số 1097 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **động từ biết (cách chắc chắn), sự thừa nhận, sự công nhận, sự nhận thức được, sự hiểu biết, sự nhận biết tri thức, sự lĩnh hội được, sự có thể nói ra, sự hiểu được, sự nắm được ý**, thì điều đó là bằng chứng về việc linh hồn người đó chưa được tái sanh, ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó chưa được thấp sáng, đồng nghĩa với việc người đó chưa được nghe Lẽ thật, nơi người đó sinh hoạt không có Lẽ thật, không thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, mà họ chỉ là một tổ chức tin có Đức Chúa Trời, tin có Đức Chúa Jêsus Christ, tin có sự cứu chuộc, nhưng lại không có đức tin vào những Lời đã chép trong Kinh-Thánh và không tôn trọng, không làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn được chép trong luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người mà trước hết là ban cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se). Vì nếu quả thật người nào vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn được chép trong luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua dân Y-sơ-ra-ên) thì người đó sẽ được ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ sẽ cho người đó biết những sự thuộc về Ngài, như Ngài đã hứa: **“Nếu các ngươi yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng Yên ủi khác, để ở với các ngươi đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các ngươi biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các ngươi và sẽ ở trong các ngươi. Ta không để cho các ngươi mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các ngươi. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các ngươi sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các ngươi cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các ngươi sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các ngươi ở trong Ta, và Ta ở trong các ngươi. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.”** (Giăng 14:15-21)

Giăng 11:27: Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha.

Chúng ta hãy nhớ Giao-ước mà Đức Chúa Jêsus Christ đã lập với các môn đồ trung thành của Ngài:

Khải huyền 3:7-13: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi rằng: Đây là Lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được: Ta biết công việc ngươi; này, Ta đã mở trước mặt ngươi một cái cửa không ai đóng được; vì ngươi có ít năng lực, mà đã giữ đạo Ta, và chẳng chối Danh Ta. Này, Ta ban cho ngươi mấy kẻ trong những kẻ thuộc về hội quỷ Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; này, Ta sẽ khiến chúng nó đến sắp mình xuống dưới chân ngươi, và sẽ cho chúng nó biết rằng Ta đã yêu ngươi. Vì ngươi đã giữ Lời nhện nhục Ta, Ta cũng sẽ giữ ngươi khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều ngươi có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của ngươi. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời Ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; Ta lại sẽ lấy Danh Đức Chúa Trời Ta, Danh của thành Đức Chúa Trời Ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời Ta mà xuống, cùng Danh mới Ta, mà viết trên người. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!